

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CỬA LÒ  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 31/10/2019

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phùng Thị Quỳnh Hòe

2. Ông Đậu Văn Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Vân Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST - HNGĐ ngày 5/9/2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/10/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Khối 1, phường N, thị xã C, Tỉnh Nghệ An.

**2. Bị đơn:** Anh Trần Bình M, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, bản lời khai và biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Bình M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2003 tại UBND phường N,

Thị xã C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không mấy hạnh phúc. Anh M không tu chí làm ăn. Khoảng hai năm trở lại đây, anh M sa vào con đường nghiện ma túy. Vợ chồng sống ly thân hơn sáu tháng nay. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Bình M.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Trần Thế L, sinh ngày 15/02/2003; Trần Duy H, sinh ngày 26/9/2013 và Trần Thị Tiểu V, sinh ngày 9/01/2018. Hiện tại ba cháu đang sống chung cùng chị Nguyễn Thị L. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả ba cháu. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Bình M.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải anh Trần Bình M trình bày:

- Về tình cảm: Anh M thống nhất với lời trình bày của chị L về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn. Do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Nay chị L làm đơn ly hôn anh không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Trần Thế L, sinh ngày 15/02/2003; Trần Duy H, sinh ngày 26/9/2013 và Trần Thị Tiểu V, sinh ngày 9/01/2018. Nếu ly hôn anh M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu. Yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 2.000.000đ/1 cháu/tháng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Bình M có sự thay đổi ý kiến về vấn đề nuôi con chung. Nếu ly hôn, anh M đồng ý giao 03 con chung là cháu Trần Thế L, Trần Duy H và cháu Trần Thị Tiểu V cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến gì về mặt thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 147 BLTTDS; điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Bình M.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung. Giao ba cháu cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Trần Bình M, anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã C, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Bình M lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2003 tại UBND phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Do vậy giữa Nguyễn Thị L và anh Trần Bình M đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, không cùng quan điểm sống. Khoảng hai

năm trở lại đây, anh M sa vào tệ nạn ma túy. Chị L đã bỏ về bên ngoại, vợ chồng sống ly thân khoảng sáu tháng nay. Như vậy, đời sống chung vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị L xin được ly hôn anh Trần Bình M là hoàn toàn phù hợp. Căn cứ vào điều 51 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò giải quyết cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trần Bình M.

2.2. Về con chung: Chị L và anh M có ba con chung là cháu Trần Thế L, sinh ngày 15/02/2003; Trần Duy H, sinh ngày 26/9/2013 và Trần Thị Tiểu V, sinh ngày 9/01/2018. Hiện tại ba cháu đang sống chung cùng chị Nguyễn Thị L. Trong quá trình giải quyết vụ án anh M và chị L đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả ba cháu.

Xét nguyện vọng của anh M, bản thân anh hiện tại công việc không ổn định, thu nhập thất thường và anh là đối tượng nghiện ma túy, đang trong quá trình áp dụng biện pháp giáo dục tại phường và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng.. Vì vậy việc giao các con cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu sau ly hôn sẽ khó bảo đảm quyền lợi tốt nhất cho các cháu trong cuộc sống cũng như trong học tập. Tại phiên tòa, anh M đồng ý giao ba con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bản thân chị L là người có việc làm và thu nhập ổn định, nguyện vọng của chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả ba cháu, phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Do vậy chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Nguyễn Thị L là phù hợp. Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Bình M. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung và khoản nợ: Theo trình bày của chị L và anh M, vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung. Vợ chồng không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 ; Điều 56; Điều 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm khoản 4 Điều 14, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với Anh Trần Bình M.

2. Về con chung: Chị L và anh M có ba con chung là cháu Trần Thế L, sinh ngày 15/02/2003; Trần Duy H, sinh ngày 26/9/2013 và Trần Thị Tiểu V, sinh ngày 9/01/2018. Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ba cháu. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Bình M. Anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000189 ngày 30/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa Lò;
- Chi cục THADS TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND P Nghi Thủy;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thế Lan**